

Số: **65/2019/QĐST-HNGĐ**

Đ, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Trần Thị L** - sinh năm 1982.

Địa chỉ: tổ 3, ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Thái Văn B** - sinh năm 1978.

Địa chỉ: tổ 3, ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Thái Văn B đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L và anh B có 02 con chung tên là cháu Thái Vỹ T – sinh ngày 11/08/2005 và Thái Thị Mỹ A – sinh ngày 10/06/2009. Chị L và anh B thỏa thuận giao 02 con chung là cháu T và cháu A cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở chị L thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị L và anh B có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Thái Văn B đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh B có 02 con chung tên là cháu Thái Vỹ T – sinh ngày 11/08/2005 và Thái Thị Mỹ A – sinh ngày 10/06/2009. Chị L và anh B thỏa thuận giao 02 con chung là cháu T và cháu A cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở chị L thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị L và anh B có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Chị L, anh B mỗi người phải chịu là 150.000đ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chị L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai số 0002078 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí chị L phải nộp. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Đ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn